TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 02 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

* **Nguyên đơn**: Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh L.

Chổ ở hiện nay: Khu công nghiệp B, ấp 1, xã S, huyện T, tỉnh Đ.

* **Bị đơn**: Anh **Trần Minh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ HKTT: Thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh L.

Chổ ở hiện nay: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị H và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Phan Thị H và anh Trần Minh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Gia H sinh ngày 10/4/2010. Nay anh chị thỏa thuận như sau: Tiếp tục giao con chung là cháu Trần Gia H sinh ngày 10/4/2010, cho anh T nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi.

Chị Phan Thị H được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Phan Thị H tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân sơ thẩm, anh đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003375, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tnên được cấn trừ chị H được hoàn lại 150.000 đồng.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

NGUYỄN KIM NGỌC GIÀU